



BÀI TẬP TOÁN

Mọi sự nỗ lực nhỏ nhất đều có ý nghĩa

Ngày ... tháng ... năm ...

$0.99^{365} \approx 0.03$ nhưng $1.01^{365} \approx 37.8$

Họ và tên: Lớp:

Phần 1

Câu 1. Cho tập hợp $A = \{2; 4; 6\}$ và $B = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$. Chọn phương án đúng trong các phương án dưới đây:

- A. $5 \in A$ B. $3 \in A$ C. $6 \notin B$ D. $1 \notin A$

Câu 2. Cho tập hợp $A = \{1; 4; 7; 8\}$. Trong các tập hợp sau đây tập hợp nào có chứa phần tử của tập hợp A

- A. $\{1; 5\}$ B. $\{1; 4\}$ C. $\{2; 7\}$ D. $\{1; 3; 7\}$

Câu 3. Cho tập hợp $A = \{0\}$ Chọn phương án đúng

- A. A không phải là tập hợp B. A là tập hợp rỗng
C. A là tập hợp không có phần tử nào D. A là tập hợp có một phần tử là 0

Câu 4. Tập hợp A là tập hợp các số tự nhiên bao gồm các phần tử lớn hơn 5 và không vượt quá 8

- A. $A = \{6; 7; 8\}$ B. $A = \{6; 7\}$ C. $A = \{5; 6; 7; 8\}$ D. $A = \{7; 8\}$

Câu 5. Tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} | x \leq 8\}$. Viết tập hợp A bằng cách liệt kê phần tử:

- A. $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8\}$ B. $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$
C. $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8\}$ D. $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$

Phần 2

Bài 1:

- a) Có bao nhiêu số tự nhiên nhỏ hơn 30?
b) Có bao nhiêu số tự nhiên nhỏ hơn n ? (với n là số tự nhiên)

Bài 2:

- a) Có bao nhiêu số có ba chữ số mà cả ba chữ số đều giống nhau?
b) Có bao nhiêu số có ba chữ số?

Bài 3: Tính số phần tử của các tập hợp sau:

- a) $A = \{1; 3; 5; 7; \dots; 99\}$
b) $B = \{5; 10; 15; \dots; 100\}$

Bài 4: Một quyển sách có 162 trang. Hỏi phải dùng tất cả bao nhiêu chữ số để đánh số các trang của quyển sách này?